

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 171/2021/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021 giữa:

*Nguyên đơn:* **Chị Trịnh Thị H**; sinh năm 1983; ĐKKHKT: Thôn Đ, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Nơi ở hiện nay: phố T, phường Tân Th, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

*Bị đơn:* **Anh Trịnh Văn N**; sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 N quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/10/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Trịnh Thị H và anh Trịnh Văn N.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*a. Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trịnh Thị H và anh Trịnh Văn N thỏa thuận thuận tình ly hôn.

*b. Về con chung:* Chị H, anh N có 03 con chung là cháu Trịnh Thị Linh H1 sinh ngày 01/11/2005, cháu Trịnh Duy M sinh ngày 31/3/2009, cháu Trịnh K sinh ngày 30/5/2017. Khi ly hôn, chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu H1, cháu K và anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu M đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Trịnh Thị Linh H1 hàng tháng với số tiền 1.000.000đồng/tháng kể từ tháng 11/2021 đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở và có quyền yêu cầu xin thay đổi việc nuôi con chung.

*c. Về tài sản chung và công nợ chung:* Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

*d. Về án phí ly hôn:* Chị Trịnh Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000<sup>d</sup> ( Một trăm năm mươi nghìn đồng).

*đ. Về án phí cấp dưỡng:* chị Trịnh Thị H tự nguyện nộp thay cho anh Trịnh Văn N án phí cấp dưỡng số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/ 0000641 ngày 04/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng N theo thủ tục phúc thẩm.**

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng phải thanh toán khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án, theo mức lãi xuất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND. TPNB;
- Chi cục THA TPNB;
- UBND xã( phường);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn./.

**THẨM PHÁN**

( đã ký)

***Lâm Thị Thanh Nhàn***